

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG  
TỈNH SÓC TRĂNG**

Bản án số: 25/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 27-7-2018

V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con  
khi ly hôn

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Vĩnh Khương

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1/. Ông Trần Thanh Toàn

2/. Ông Huỳnh Phước

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Minh Thuận, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

**- Đại diện viện kiểm sát nhân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:** Bà Phạm Thúy Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 27/7/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số 59/2018/TLST-HNGĐ ngày 02/4/2018 về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 133/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 06/7/2018, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Chị Lâm Thị Pha L, địa chỉ: Số SSS/B đường LTK, khóm B, phường B, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

**- Bị đơn:** Anh Nguyễn Văn T, địa chỉ: Số SSS/B đường LTK, khóm B, phường B, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- Theo đơn khởi kiện ngày 21/3/2018 và lời trình bày của chị Lâm Thị Pha L tại phiên tòa thì chị và anh Nguyễn Văn T chung sống từ năm 2006, đến ngày 22/9/2009 thì đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường B, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng theo Giấy chứng nhận kết hôn số 122, quyển số 01/2009. Trong thời gian chung sống, anh chị có hai người con chung là cháu Nguyễn Văn B (nam, sinh ngày 05/11/2007) và cháu Nguyễn Lâm Bảo T (nữ, sinh ngày 23/6/2010), nhưng không có tài sản chung và nợ chung.

Sau thời gian chung sống hạnh phúc, đến năm 2014 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do anh T đánh đập và không tôn trọng chị L; chị L đã nhiều lần hàn gắn tình cảm nhưng không có kết quả.

Chị Lâm Thị Pha L yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Nguyễn Văn T và trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Văn B và cháu Nguyễn Lâm Bảo T, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Kèm theo đơn khởi kiện, chị Lâm Thị Pha L đã nộp một bản chính Giấy chứng nhận kết hôn số 122, quyền số 01/2009 thể hiện chị L và anh Nguyễn Văn T đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường B, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng ngày 22/9/2009; Hai bản sao chứng thực Giấy khai sinh thể hiện chị L và anh T có hai người con chung là cháu Nguyễn Văn B (nam, sinh ngày 05/11/2007) và cháu Nguyễn Lâm Bảo T (nữ, sinh ngày 23/6/2010).

- Theo lời trình bày của anh Nguyễn Văn T tại phiên tòa thì anh T thống nhất với lời trình bày của chị Lâm Thị Pha L về quá trình xác lập quan hệ vợ chồng, con chung, tài sản chung và nợ chung. Anh T thừa nhận có hai lần đánh đập chị L nhưng không đồng ý ly hôn, vì cho rằng mâu thuẫn vợ chồng chưa đến mức trầm trọng. Trường hợp Tòa án chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị L thì anh T yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Văn B, cháu Nguyễn Lâm Bảo T và chị Ly hàng tháng cấp dưỡng 1.000.000 đồng để nuôi mỗi con chung.

- Theo ý kiến của Ủy ban nhân dân Phường B, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng tại Văn bản ngày 06/6/2018 thì anh T, chị L phát sinh tranh chấp do vợ chồng không hợp nhau và anh chị đã ly thân hai năm nay.

- Theo kết quả ghi nhận ý kiến ngày 16/5/2018 của Tòa án đối với cháu Nguyễn Văn B, cháu Nguyễn Lâm Bảo T thì hai cháu đều có nguyện vọng tiếp tục được sống chung với mẹ là chị Lâm Thị Pha L tại nhà số 666/7 đường Lý Thường Kiệt, khóm 4, phường 4, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng cho rằng Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự: Anh Nguyễn Văn T thừa nhận các tình tiết, sự kiện do chị Lâm Thị Pha L trình bày về quá trình xác lập quan hệ vợ chồng, con chung, tài sản chung, nợ chung và trong thời gian chung sống, anh T đã từng đánh đập chị L hai lần.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Chị Lâm Thị Pha L yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn, tranh chấp nuôi con với anh Nguyễn Văn T và anh T hiện cư trú trên địa bàn thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Chị L và anh T xác lập quan hệ vợ chồng phù hợp với quy định về điều kiện kết hôn và có đăng ký kết hôn vào ngày 22/9/2009 tại Ủy ban nhân dân Phường B, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng theo Giấy chứng nhận kết hôn số 122, quyển số 01/2009 nên hợp pháp theo quy định tại Điều 9, Điều 11 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000.

[3] Theo các tình tiết, sự kiện không phải chứng minh, ý kiến của Ủy ban nhân dân Phường B, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng tại Văn bản ngày 06/6/2018 và căn cứ khoản 2 Điều 92, khoản 1 Điều 95 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xác định sau thời gian chung sống, chị Lâm Thị Pha L và anh Nguyễn Văn T phát sinh tranh chấp do tính tình không hòa hợp; vợ chồng thiếu tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau và anh T nhiều lần có hành vi bạo lực gia đình; từ khoảng năm 2014 thì anh chị không còn sống chung cho đến nay. Đây là nguyên nhân làm cho hôn nhân của anh chị lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị L ly hôn với anh T theo khoản 1 Điều 56 của Luật này.

[4] Cháu Nguyễn Văn B (nam, sinh ngày 05/11/2007) được sinh ra trước ngày chị L và anh T đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường B, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng (ngày 22/9/2009). Theo Giấy khai sinh số 260, quyển số 02/2009 đăng ký ngày 26/9/2009 tại Ủy ban nhân dân Phường B, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng của cháu B và thừa nhận của chị Ly, anh T thì anh chị là cha mẹ của cháu B, nên Hội đồng xét xử xác định cháu B là con chung của chị L, anh T theo quy định tại đoạn 3 khoản 1 Điều 88 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[5] Chị Lâm Thị Pha L và anh Nguyễn Văn T đều yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Văn B và cháu Nguyễn Lâm Bảo T, Hội đồng xét xử nhận thấy chị L, anh T đều có việc làm với thu nhập ổn định, đủ điều kiện để trực tiếp nuôi con. Nhưng do các cháu đã sống chung với chị L tại nhà số SSS/B đường LTK, khóm B, phường B, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng từ khi anh chị phát sinh tranh chấp cho đến nay và yêu cầu nuôi con của chị L cũng phù hợp với nguyện vọng của hai cháu nên Hội đồng xét xử giao các cháu cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng theo quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[6] Về cấp dưỡng nuôi con, chị L tự nguyện không yêu cầu anh T thực hiện nghĩa vụ này nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[7] Anh Nguyễn Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung theo quy định tại Điều 82 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[8] Về tài sản chung và nợ chung: Do chị Lâm Thị Pha L và anh Nguyễn Văn T tự khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[9] Từ những phân tích trên, đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lâm Thị Pha L và ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

[10] Chị Lâm Thị Pha L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng theo khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, khoản 2 Điều 92, khoản 1 Điều 95, Điều 271, Điều 273, Điều 278, Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, đoạn 3 khoản 1 Điều 88 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lâm Thị Pha L:

1.1/. Về quan hệ vợ chồng: Chị Lâm Thị Pha L được ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

1.2/. Về con chung và cấp dưỡng nuôi con:

Giao hai con chung là cháu Nguyễn Văn B (nam, sinh ngày 05/11/2007) và cháu Nguyễn Lâm Bảo T (nữ, sinh ngày 23/6/2010) cho chị Lâm Thị Pha L trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Văn T không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Văn B và cháu Nguyễn Lâm Bảo T.

Anh Nguyễn Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom cháu Nguyễn Văn B và cháu Nguyễn Lâm Bảo T theo quy định tại Điều 82 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

1.3/. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Lâm Thị Pha L và anh Nguyễn Văn T tự khai không có nên không giải quyết.

2/. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Lâm Thị Pha L phải chịu là 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0000311 ngày 22/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng. Chị Lâm Thị Pha L đã nộp xong án phí dân sự sơ thẩm.

3/. Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- VKSND TP. Sóc Trăng;
- Chi cục THADS TP. Sóc Trăng;
- Cơ quan đã ĐKKH;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Vĩnh Khương**